

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/DS-ST;
Ngày: 11/11/2021;
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Văn Kiệt**;

2/ Bà **Lê Thị Minh Thắm**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Cẩm Thuý** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXX-ST ngày 11/5/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng A;**

Trụ sở: Số 18, Trần Hữu Dực, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn B**, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn C**, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh Tiền Giang.

Ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Minh D** – chức vụ: Cán bộ pháp chế.

Địa chỉ: Số 31 Lê Lợi, Phường M, thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Anh **Phan Thành E**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 729 ấp N, xã P, thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Minh D trình bày: Ngày 24/11/2014, anh E và Ngân hàng ông nghiệp và phát triển nông thôn

Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng số 6900-LAV-2014022264 để vay số tiền 57.000.000 đồng, mục đích vay tiền là để mua máy vi-tính và thiết bị, lãi suất cho vay là 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 16,50%/năm. Thời hạn cho vay là 60 tháng, kể từ ngày 24/11/2014. Kỳ hạn trả nợ là trả hàng tháng vào ngày 24 tây, tính từ ngày 24/5/2015 đến ngày 24/11/2019, mỗi lần trả vốn là 5.700.000 đồng cộng với tiền lãi trên số nợ gốc. Ngày 26/11/2014, Ngân hàng đã giải ngân cho anh E theo giấy nhận nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh E đã vi phạm theo thoả thuận của hợp đồng. Tính đến ngày 26/02/2021, anh E còn nợ lại Ngân hàng tổng số tiền 57.695.383 đồng, trong đó vốn gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 27.695.383 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh E trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 11/5/2021 với tổng số tiền 57.790.164 đồng, trong đó vốn gốc là 29.000.000 đồng và tiền lãi là 28.790.164 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai và biên bản hoà giải ngày 06/4/2021, bị đơn anh Phan Thành E trình bày: Anh Thống nhất với nội dung trình bày của đại diện Ngân hàng. Anh thừa nhận tính đến ngày 26/02/2021, anh còn nợ lại Ngân hàng số tiền 57.695.383 đồng, trong đó vốn gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 27.695.383 đồng. Nay với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, anh đồng ý trả số nợ trên nhưng xin được trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng vào ngày 28 tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 28/4/2021 cho đến khi hết số nợ trên vì hiện tại anh đang thất nghiệp.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở nên đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, E liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng yêu cầu anh E trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 28.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 31.385.989 đồng, tổng cộng là 59.385.989 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 729 ấp N, xã P, thành phố K, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố K có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh E đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 228 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 6900-LAV-2014022264 ngày 24/11/2014, Bản tự khai ngày 06/4/2021 của anh E và Biên bản hoà giải ngày 06/4/2021 của Toà án nhân dân thành phố K có đủ cơ sở xác định anh E có vay tiền của Ngân hàng và

tính đến ngày 26/02/2021, anh E có còn nợ lại Ngân hàng số tiền 57.695.383 đồng, trong đó vốn gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 27.695.383 đồng.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Toà án xét thấy: Theo Bảng kê tính lãi ngày 01/11/2021 do Ngân hàng cung cấp thì tính đến ngày 11/11/2021, anh E còn nợ lại Ngân hàng số vốn gốc là 28.000.000 đồng và tiền lãi là 31.385.989 đồng, tổng cộng là 59.385.989 đồng. Anh E vay tiền của Ngân hàng khi đến hạn trả nợ mà không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số số 6900-LAV-2014022264 ngày 24/11/2014 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở nên Toà án chấp nhận, cần buộc anh E phải trả số tiền trên cho Ngân hàng.

[6] Thời gian trả nợ: Tại Bản tự khai ngày 06/4/2021, anh E yêu cầu được trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng vào ngày 28 tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 28/4/2021 cho đến khi hết số nợ trên vì hiện tại anh E đang gặp khó khăn. Xét thấy việc xin trả dần của anh E sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, đồng thời đại diện Ngân hàng cũng không đồng ý nên Toà án không chấp nhận yêu cầu trả dần của anh E mà cần buộc anh E trả số tiền trên khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Anh E vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Về án phí do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên anh E phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với anh Phan Thành E.

Buộc anh Phan Thành E có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền vốn là 28.000.000 đồng và tiền lãi là 31.385.989 đồng, tổng cộng là 59.385.989 đồng (Năm mươi chín triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi chín đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 12/11/2021, anh Phan Thành E còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6900-LAV-201422264 ngày 24/11/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

Anh Phan Thành E phải chịu 2.969.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004909 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy